

C.TY CP NHỰA BAO BÌ VINH

VBC

Đại hội đồng cổ đông năm 2018

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Vinh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BAO BÌ VINH

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần nhựa Bao bì vinh
2. Địa chỉ: Số 18, đường Phong Đình Cảng, TP.Vinh, tỉnh Nghệ an.
3. Thời gian: Bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 4 năm 2018.
4. Địa điểm: Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh - Số 18, Đường Phong Đình Cảng - TP Vinh - Nghệ an.

I- Thành phần tham dự:

- **Đoàn chủ tịch điều khiển Đại hội:** Ông Phan Trí Nghĩa - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- **Thư ký Đại hội:** Bà Trần Thị Hồng Thái
- Số cổ đông được thông báo tham dự đại hội: 329 cổ đông, sở hữu 7.499.960 cổ phần
- Số cổ đông tham dự Đại hội là: 38 cổ đông, đại diện cho: 6.775.834 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 90,35% trên tổng số 7.499.960 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Có danh sách cổ đông tham dự đại hội kèm theo).
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nhựa bao bì vinh, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty cổ phần nhựa Bao bì vinh với thành phần tham dự trên là hợp lệ.

II- Chương trình Đại hội:

1. Thẩm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

Ban tổ chức báo cáo kết quả xác nhận tư cách cổ đông, tư cách hợp lệ của cổ đông đại diện tham dự đại hội:

- Tổng số cổ đông: 329 cổ đông nắm giữ 7.499.960 cổ phần
- Cổ đông có mặt tham dự Đại hội đồng cổ đông: 38 cổ đông, sở hữu 6.775.834 cổ phần bằng 90,35 % vốn điều lệ.
- Số cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội là: 290 cổ đông; sở hữu 724.126 cổ phần bằng 9,65 % vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh quy định: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, với sự có mặt của các cổ đông nắm giữ 6.775.834 cổ phần bằng 90,35 % vốn điều lệ Đại hội cổ đông năm 2018 đủ điều kiện để tiến hành họp lệ.

M.S.D.

(Có biên bản thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

2. Thông qua quy chế làm việc của đại hội đồng cổ đông

Đại hội thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh

(Có bản quy chế kèm theo)

Biểu quyết: (Số phiếu biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp)

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

III- Nội dung trình bày:

Các nội dung được trình bày tại Đại hội bao gồm:

1. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017.
2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018.
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.
4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và nhiệm kỳ 2013-2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.
5. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018;
6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.
8. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018– 2022 theo Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty.
9. Thông qua quy chế quản trị Công ty.

Ý kiến đại diện cho Cổ đông Công ty TNHH 1 thành viên - Tổng công ty Hợp tác kinh tế đề nghị không đưa nội dung quyết toán đầu tư dự án nhà máy số 3 và quyết toán đầu tư năm 2017 vào nội dung báo cáo lần này (Lý do: Cổ đông Công ty TNHH 1 thành viên - Tổng công ty Hợp tác kinh tế đang thẩm định lại hồ sơ quyết toán dự án).

Biểu quyết: (Số phiếu biểu quyết tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp)

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

IV – Thảo luận:

Sau khi nghe các báo cáo về các nội dung tại đại hội. Các cổ đông tập trung thảo luận các vấn đề, cụ thể sau:

- Nhiệm kỳ hội đồng quản trị 2013 - 2017 công ty cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh hoạt động trong điều kiện nền kinh tế thế giới phát triển ổn định, kinh tế Việt nam tham gia hội nhập sâu rộng vào các tổ chức Thương mại trong khu vực và Quốc tế. Lạm phát tương đối ổn định, lãi vay ngân hàng vẫn duy trì ở mức tương đối cao; cạnh tranh về lao động giữa các doanh nghiệp ngày càng lớn. Tiền lương tối thiểu, chi phí BHXH, BHYT

do nhà nước quy định tăng đều hàng năm....các yếu tố trên đó tác động lên đến giá thành sản phẩm và hiệu quả của công ty.

- Giá cả nguyên vật liệu đầu vào của ngành sản xuất bao bì biến động thường xuyên. Ngành xây lắp xây dựng bị hạn chế về đầu tư công nên mặt hàng xi măng tiêu thụ chậm. Mặt hàng xi măng xuất khẩu chịu thuế xuất ở mức cao nên hạn chế xuất khẩu.

- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành sản xuất bao bì để tăng thị phần diễn ra rất gay gắt.

- Trong nhiệm kỳ qua Công ty sản xuất tăng trưởng hàng năm với các chỉ số tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Công ty đã đầu tư hàng năm để đáp ứng nhu cầu thị trường, đến nay công ty đã đầu tư sản xuất đồng bộ cho 3 nhà máy (nhà máy 1; nhà máy 2; nhà máy 3) đảm bảo được yêu cầu của khách hàng với năng lực sản xuất đạt trên 765 tỷ đồng/năm. Đặc biệt trong nhiệm kỳ qua Công ty đã phát triển thêm sản phẩm bao jambo, slinh đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của người tiêu dùng.

- Công tác thị trường và chất lượng sản phẩm được Công ty đặc biệt quan tâm, hiện nay công ty tập trung phát triển mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các dòng sản phẩm bao PP, OPP, jambo, slinh.

Tại đại hội đã có 3 ý kiến phát biểu. Các ý kiến cơ bản ghi nhận sự cố gắng và thành quả đạt được và định hướng phát triển của VBC.

Để nâng cao hiệu quả của công ty, Ban điều hành cần chú ý giải quyết những vấn đề sau:

- Tuy đã có những cố gắng nhưng dư nợ của một số khách hàng còn cao. Công ty cần đề ra các kế hoạch cụ thể để giảm bớt công nợ, thu hồi vốn nhanh, tăng vòng quay vốn để Công ty có nền tảng tài chính vững chắc, tăng hiệu quả.

- Đối với sản phẩm xuất khẩu, quy trình kiểm soát chất lượng “ QC ” có lúc chưa ổn định nên chất lượng sản phẩm có lúc còn vi phạm, chưa đáp ứng được yêu cầu khách hàng ở một số mặt hàng. Công ty cần phải có những biện pháp quyết liệt trong quản lý giám sát chất lượng chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Xây dựng hệ thống các quy trình, định mức trong quản lý SXKD và quản lý sản xuất nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, ngăn ngừa các yếu tố ảnh hưởng đến SXKD.

- Trong điều kiện cạnh tranh về thu hút lao động cần quan tâm hơn nữa về chế độ chính sách lao động, thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức LĐ cho người lao động.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa khách hàng, thị trường và người sản xuất.

- Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sản phẩm xuất khẩu, bên cạnh việc nâng cao chất lượng làm việc của người lao động, đề nghị HĐQT cần cải tạo sửa chữa nhà xưởng, môi trường làm việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại nhà máy 1, nhà máy 2. Tuyển dụng lao động và mở rộng quy mô sản xuất đáp ứng nhu cầu bao jambo. Sling tại nhà máy 3.

Các ý kiến đề xuất trên đã được Ông Lê Xuân Thọ giải trình tại đại hội. Ông cũng đưa ra các tín hiệu lạc quan về thị trường 2018 và đó cũng là cơ sở để công ty đầu tư mở rộng sản xuất, lựa chọn các khách hàng giá tốt, tiềm lực tài chính và thanh toán công nợ tốt.

V- Nội dung biểu quyết thông qua:

Sau khi nghe các báo cáo về nội dung của Đại hội và phân thảo luận của các cổ đông. Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty ty cổ phần nhựa bao bì Vinh tiến hành thông qua các nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết:

Đại hội tiến hành bầu tổ kiểm phiếu: 3 người (Mai Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Hảo, Nguyễn Ngọc Anh), Trong đó: Nguyễn Ngọc Anh làm Tổ trưởng để kiểm phiếu biểu

quyết các nội dung thông qua tại đại hội và bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trình bày .

Tổng số phiếu phát ra: 38 phiếu, tương ứng 6.775.834 cổ phần

Tổng số phiếu thu về: 38 phiếu, tương ứng 6.775.834 cổ phần

Tổng số phiếu hợp lệ: 38 phiếu, tương ứng 6.775.834 cổ phần

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Tổ kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu cho các cổ đông nghe tại đại hội, các cổ đông đồng ý với kết quả biên bản kiểm phiếu.

Cụ thể kết quả sau khi kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018:

TT	Nội dung	Đvt	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	763.387.201.110	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	64.827.000	
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	682.913.881.714	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	80.408.492.396	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	339.595.601	
7	Chi phí tài chính	Đồng	13.091.217.540	
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Đồng	12.779.621.452	
8	Chi phí bán hàng	Đồng	17.756.538.574	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	15.745.578.413	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	34.154.753.470	
11	Thu nhập khác	Đồng	400.543.953	
12	Chi phí khác	Đồng	339.472.566	
13	Lợi nhuận khác	Đồng	61.071.387	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	34.215.824.857	
15	Chi phí thuế thu nhập doanh	Đồng		

	nghiệp hiện hành		7.404.474.939	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	26.811.349.918	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	3.574,86	

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2.1/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

T T	Nội dung	Đvt	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	Bao	110.845.000	
2	Giá trị sản xuất	Đồng	750.800.000.000	
3	Doanh thu	Đồng	750.800.000.000	
4	Chi phí	Đồng	718.773.562.944	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.026.437.056	
6	Thuế TN doanh nghiệp	Đồng	6.405.287.411	
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.621.149.645	
	Phân phối lợi nhuận sau thuế:	Đồng		
-	Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	7.872.785.787	
-	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Đồng	5.448.523.858	
-	Trả cổ tức	Đồng	11.999.840.000	
-	Trích thưởng BQLDH	Đồng	300.000.000	
8	Thu nhập bình quân của lao động	Đ/n/t	7.933.148	

2.2/ Kế hoạch đầu tư:

a, Đầu tư tăng năng lực sản xuất cho các nhà máy: 13.838.700.000 đồng.

Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Giá trị
Nhà máy 1				8.918.700.000
Máy in PP 8 màu 2 mặt	cái	1	2.519.900.000	2.519.900.000
Máy thổi cắt PE khổ lớn 2m	cái	1	2.000.000.000	2.000.000.000
Máy ép kiện nhỏ	cái	1	130.000.000	130.000.000
Máy tái chế	cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000
Máy dệt 6 thoi hengly	cái	12	272.400.000	3.268.800.00
Nhà máy 2				2.650.000.000
Cân bàn điện tử 50 tấn	cái	1	350.000.000	350.000.000
Hệ thống mái nối nhà xưởng và nền đường	M2	1.43 3	1.605.024	2.300.000.000
Nhà máy 3				2.270.000.000
Máy dệt 8 thoi khổ nhỏ lohia	cái	2	1.135.000.000	2.270.000.000

b, Đầu tư cho công tác quản lý công ty: 4.000.000.000 đồng.

Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Giá trị
Quản lý công ty				4.000.000.000
Tường rào	m2	225	860.000	193.500.000
Cổng chính	cái			150.000.000
Tổ hợp nhà để xe, nhà ăn, kho	m2	1.000	3.000.000	3.000.000.000
Mặt bằng và đường giao thông	m3	597	1.100.000	656.500.000

c, Đầu tư mở rộng nhà máy số 4:

(Có hồ sơ kèm theo)

Về tiến độ thực hiện dự án nhà máy số 4: Năm 2018 hoàn thiện thủ tục thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, san nền và xây bờ rào. Căn cứ tình hình thị trường và thu xếp nguồn vốn, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm đầu tư nhà xưởng và thiết bị sản xuất đảm bảo hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

3. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.

(Có báo cáo kèm theo)

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

4. Thông qua báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.

(Có báo cáo kèm theo)

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

5. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2017. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018;

5.1. Chi phí tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS, Giám đốc thực hiện trong năm 2017: Căn cứ số liệu thực tế sau khi đã kiểm toán, chi phí tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, giám đốc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- Chi phí Hội đồng quản trị: 618.479.556 đồng
Trong đó :
 - + Tiền lương CTHĐQT chuyên trách: 322.126.356 đồng.
 - + Phụ cấp HĐQT: 296.353.200 đồng.
- Chi phí Ban kiểm soát: 394.161.956 đồng
Trong đó :
 - + Tiền lương TBKS chuyên trách: 262.233.236 đồng.
 - + Phụ cấp ban kiểm soát: 131.928.720 đồng.
- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 453.024.000 đồng

5.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS, giám đốc năm 2018:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2018, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương và phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - + Tiền lương CTHĐQT chuyên trách: 32.400.000 đồng/tháng.
 - + Phụ cấp HĐQT: Chủ tịch hưởng 20%, thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty
- Ban kiểm soát:
 - + Tiền lương TBKS chuyên trách: 24.780.000 đồng/tháng.
 - + Phụ cấp BKS: Trưởng ban hưởng 20%, thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Kế toán trưởng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 31.200.000 đồng/tháng.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và kế hoạch trả cổ tức năm 2017 như sau:

	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	26.811.349.918
1	Trích lập các quỹ	11.541.405.918
	Trong đó:	
	Quỹ đầu tư phát triển	6.179.405.918
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.362.000.000
2	Chia cổ tức 20% /VĐL	14.999.944.000
3	Thưởng ban quản lý điều hành	270.000.000

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Ủy quyền cho HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là một trong ba đơn vị theo tờ trình của HĐQT trước đại hội như sau.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn IFC

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Bulding Hapulico Complex –
Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà nội

2. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM, CN Hà nội

Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà VIMECO Lô E9 đường Phạm Hùng, TP Hà nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống đa, Hà nội

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

8. Thông qua quy chế Quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua “ Quy chế Quản trị Công ty ” của Công ty cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh bao gồm 3 chương 11 điều. Đại Hội giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét

thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định và báo cáo đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

(Có quy chế Kèm theo)

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

9. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017; Bầu Hội đồng quản trị; Chủ tịch HĐQT; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022.

9.1: Miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017: Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần nhựa bao bì vinyl quy định về thời hạn nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 5 năm. Vì vậy đại hội đồng cổ đông năm 2018 quyết định miễn nhiệm các thành viên là HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 – 2017 gồm các Ông, Bà sau đây:

a, Hội đồng quản trị:

1. Ông: Phan Trí Nghĩa – Chủ tịch
2. Ông: Lê Xuân Thọ - Ủy viên
3. Ông: Cao Xuân Vinh - Ủy viên
4. Ông: Nguyễn Hữu Long - Ủy viên
5. Bà: Phạm Thị Nguyệt Minh - Ủy viên

b, Ban kiểm soát:

1. Ông Trần Ngọc Sâm – Trưởng ban
2. Ông Tạ Quang Mạnh – Thành viên
3. Ông Đinh Xuân Cường – Thành viên

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

9.2: Bầu Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Căn cứ điều lệ Công ty, tỷ lệ cơ cấu vốn góp và đề xuất của các cổ đông. Đại hội đồng cổ đông nhất trí bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

a, Bầu hội đồng quản trị:

- Số lượng được các nhóm cổ đông đề cử bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022: 5 người
- Số người tự ứng cử: 0
- Số lượng chính thức để bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022: 5 người
- Danh sách đề cử:

1. Ông: Phan Trí Nghĩa
2. Ông: Lê Xuân Thọ
3. Ông: Phan Văn Toàn
4. Ông: Nguyễn Hữu Long

5. Bà: Phạm Thị Nguyệt Minh

b, Bầu ban kiểm soát:

- Số lượng được các nhóm cổ đông đề cử bầu vào ban kiểm soát trị nhiệm kỳ 2018 - 2022: 3 người

- Số người tự ứng cử: 0

- Số lượng chính thức đề bầu ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022: 3 người

- Danh sách:

1. Ông Trần Ngọc Sâm

2. Ông Đinh Xuân Cường

3. Bà Nguyễn Thị Minh Trang

Hình thức bầu: Bầu dồn phiếu

Số phiếu phát ra: 38 phiếu - tương ứng 6.775.834 cổ phần

số phiếu thu về: 38 phiếu - tương ứng 6.775.834 cổ phần

Số phiếu hợp lệ: 38 phiếu - tương ứng 6.775.834 cổ phần

Số phiếu không hợp lệ: 0

Kết quả:

a, Bầu hội đồng quản trị:

1. Ông: Phan Trí Nghĩa; số cổ phần bầu: 7.573.900 cổ phần bằng 111,78%

2. Ông: Lê Xuân Thọ; số cổ phần bầu: 7.400.995 cổ phần bằng 109,23%

3. Ông: Phan Văn Toàn; số cổ phần bầu: 7.090.750 cổ phần bằng 104,65%

4. Ông: Nguyễn Hữu Long; số cổ phần bầu: 5.931.762 cổ phần bằng 87,54 %

5. Bà: Phạm Thị Nguyệt Minh; số cổ phần bầu: 5.881.762 cổ phần bằng 86,8%

b, Bầu ban kiểm soát:

1. Ông Trần Ngọc Sâm; số cổ phần bầu: 7.188.602 cổ phần bằng 106,1 %

2. Ông Đinh Xuân Cường; số cổ phần bầu: 5.977.742 cổ phần bằng 88,22%

3. Bà Nguyễn Thị Minh Trang; số cổ phần bầu: 7.161.158 cổ phần bằng 105,69 %

Căn cứ vào kết quả bầu, các ông, bà sau được bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh nhiệm kỳ 2017 - 2022.

a, Hội đồng quản trị:

1. Ông: Phan Trí Nghĩa; số cổ phần bầu: 7.573.900 cổ phần bằng 111,78%

2. Ông: Lê Xuân Thọ; số cổ phần bầu: 7.400.995 cổ phần bằng 109,23%

3. Ông: Phan Văn Toàn; số cổ phần bầu: 7.090.750 cổ phần bằng 104,65%

4. Ông: Nguyễn Hữu Long; số cổ phần bầu: 5.931.762 cổ phần bằng 87,54 %

5. Bà: Phạm Thị Nguyệt Minh; số cổ phần bầu: 5.881.762 cổ phần bằng 86,8%

b, Bầu ban kiểm soát:

1. Ông Trần Ngọc Sâm; số cổ phần bầu: 7.188.602 cổ phần bằng 106,1 %

2. Ông Đinh Xuân Cường; số cổ phần bầu: 5.977.742 cổ phần bằng 88,22%

3. Bà Nguyễn Thị Minh Trang; số cổ phần bầu: 7.161.158 cổ phần bằng 105,69 %

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

Các thành viên ban kiểm soát hợp và thống nhất cử Ông Trần Ngọc Sâm làm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

9.4: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Căn cứ điều lệ Công ty và kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022. Đại hội đồng cổ đông nhất trí bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:

a, Bầu Chủ tịch hội đồng quản trị:

- Số lượng được bầu : 1 người
- Số lượng được các nhóm cổ đông đề cử bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022: 1 người
- Số người tự ứng cử: 0
- Số lượng chính thức để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022: 1 người
- Danh sách đề cử: Ông: Phan Trí Nghĩa

Hình thức bầu: Bầu dồn phiếu

Tổng số phiếu phát ra: 38 phiếu, tương ứng 6.775.834 cổ phần
 Tổng số phiếu thu về: 38 phiếu, tương ứng 6.775.834 cổ phần
 Tổng số phiếu hợp lệ: 38 phiếu, tương ứng 6.775.834 cổ phần
 Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết quả: Ông: Phan Trí Nghĩa; số cổ phần bầu: 6.775.834 cổ phần bằng 100 %

Căn cứ vào kết quả bầu Ông: Phan Trí Nghĩa; số cổ phần bầu: 6.775.834 cổ phần bằng 100% được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

VII- Kết thúc phiên họp:


Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh lập vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 10 tháng 03 năm 2018 được đọc trước toàn thể Đại hội và được Đại hội nhất trí với nội dung biên bản.

Kết quả:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 100%
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 %

Biên bản này được lập thành 04 bản kèm vào hồ sơ tài liệu của Đại hội.

Thư ký Đại hội


Phan Trí Nghĩa



Chủ tọa
 CHU TICH HĐQT
 Phan Trí Nghĩa



Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ

TP Vinh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BAO BÌ VINH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa bao bì Vinh;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh, ngày 10 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Nội dung	Đvt	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	763.387.201.110	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	64.827.000	
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	682.913.881.714	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	80.408.492.396	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	339.595.601	
7	Chi phí tài chính	Đồng	13.091.217.540	
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Đồng	12.779.621.452	
8	Chi phí bán hàng	Đồng	17.756.538.574	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	15.745.578.413	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	34.154.753.470	



11	Thu nhập khác	Đồng	400.543.953	
12	Chi phí khác	Đồng	339.472.566	
13	Lợi nhuận khác	Đồng	61.071.387	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	34.215.824.857	
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	7.404.474.939	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	26.811.349.918	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	3.574,86	

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2.1/ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

T T	Nội dung	Đvt	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	Bao	110.845.000	
2	Giá trị sản xuất	Đồng	750.800.000.000	
3	Doanh thu	Đồng	750.800.000.000	
4	Chi phí	Đồng	718.773.562.944	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.026.437.056	
6	Thuế TN doanh nghiệp	Đồng	6.405.287.411	
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.621.149.645	
	Phân phối lợi nhuận sau thuế:	Đồng		
-	Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	7.872.785.787	
-	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Đồng	5.448.523.858	
-	Trả cổ tức	Đồng	11.999.840.000	

-	Trích thưởng BQLDH	Đồng	300.000.000	
8	Thu nhập bình quân của lao động	Đ/n/t	7.933.148	

2.2/ Kế hoạch đầu tư:

a, Đầu tư tăng năng lực sản xuất cho các nhà máy: 13.838.700.000 đồng.

Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Giá trị dự toán
Nhà máy 1				8.918.700.000
Máy in PP 8 màu 2 mặt	cái	1	2.519.900.000	2.519.900.000
Máy thổi cắt PE khổ lớn 2m	cái	1	2.000.000.000	2.000.000.000
Máy ép kiện nhỏ	cái	1	130.000.000	130.000.000
Máy tái chế	cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000
Máy dệt 6 thoi hengly	cái	12	272.400.000	3.268.800.00
Nhà máy 2				2.650.000.000
Cân bàn điện tử 50 tấn	cái	1	350.000.000	350.000.000
Hệ thống mái nổi nhà xưởng và nền đường	M2	1.43 3	1.605.024	2.300.000.000
Nhà máy 3				2.270.000.000
Máy dệt 8 thoi khổ nhỏ lohia	cái	2	1.135.000.000	2.270.000.000

b, Đầu tư cho công tác quản lý công ty: 4.000.000.000 đồng.

Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Giá trị dự toán
Quản lý công ty				4.000.000.000
Tường rào	m2	225	860.000	193.500.000
Cổng chính	cái			150.000.000
Tổ hợp nhà để xe, nhà ăn, kho	m2	1.000	3.000.000	3.000.000.000
Mặt bằng và đường giao thông	m3	597	1.100.000	656.500.000

c, Đầu tư mở rộng nhà máy số 4:

(Có hồ sơ kèm theo)

Về tiến độ thực hiện dự án nhà máy số 4: Năm 2018 hoàn thiện thủ tục thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, san nền và xây bờ rào. Căn cứ tình hình thị trường và thu xếp nguồn vốn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm đầu tư nhà xưởng và thiết bị sản xuất đảm bảo hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 nhất trí Thông qua báo cáo của ban kiểm soát năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018
(Có báo cáo kèm theo)

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 nhất trí Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017 và nhiệm kỳ 2013 – 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018
(Có báo cáo kèm theo)

Điều 5. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2017. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 nhất trí Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2017. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018 như sau:

5.1. Chi phí tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS, Giám đốc thực hiện trong năm 2017: Căn cứ số liệu thực tế sau khi đã kiểm toán, chi phí tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, giám đốc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- Chi phí Hội đồng quản trị: 618.479.556 đồng

Trong đó :

+ Tiền lương CTHĐQT chuyên trách: 322.126.356 đồng.

+ Phụ cấp HĐQT: 296.353.200 đồng.

- Chi phí Ban kiểm soát: 394.161.956 đồng

Trong đó :

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 262.233.236 đồng.

+ Phụ cấp ban kiểm soát: 131.928.720 đồng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 453.024.000 đồng

5.2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS, giám đốc năm 2018:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2018, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương và phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương CTHĐQT chuyên trách: 32.400.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp HĐQT: Chủ tịch hưởng 20%, thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát:

12
37
H
B
N
T.

- + Tiền lương TBKS chuyên trách: 24.780.000 đồng/tháng.
- + Phụ cấp BKS: Trưởng ban hưởng 20%, thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Kế toán trưởng.
- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 31.200.000 đồng/tháng.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và kế hoạch trả cổ tức năm 2017 như sau:

	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	26.811.349.918
1	Trích lập các quỹ	11.541.405.918
	Trong đó:	
	Quỹ đầu tư phát triển	6.179.405.918
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.362.000.000
2	Chia cổ tức 20% /VĐL	14.999.944.000
3	Thưởng ban quản lý điều hành	270.000.000

Điều 7. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 nhất trí nội dung tại tờ trình số 166/TT-HĐQT của Chủ tịch HĐQT, Đại hội Ủy quyền cho HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 8. Thông qua quy chế Quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua “ Quy chế Quản trị Công ty ” của Công ty cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh bao gồm 3 chương 11 điều. Đại Hội giao Hội đồng quản trị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định và báo cáo đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

(Có quy chế Kèm theo)

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017; Bầu Hội đồng quản trị; Chủ tịch HĐQT; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022.

9.1: Miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017:

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần nhựa bao bì vinh quy định về thời hạn nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 5 năm. Đại hội đồng cổ đông năm 2018 quyết định miễn nhiệm các thành viên là HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 – 2017 gồm các Ông, Bà sau đây:

a, Hội đồng quản trị:

1. Ông: Phan Trí Nghĩa – Chủ tịch
2. Ông: Lê Xuân Thọ - Ủy viên
3. Ông: Cao Xuân Vinh - Ủy viên
4. Ông: Nguyễn Hữu Long - Ủy viên
5. Bà: Phạm Thị Nguyệt Minh - Ủy viên

b, Ban kiểm soát:

1. Ông Trần Ngọc Sâm – Trưởng ban
2. Ông Tạ Quang Mạnh – Thành viên
3. Ông Đinh Xuân Cường – Thành viên

9.2: Bầu Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Căn cứ điều lệ Công ty và kết quả bầu cử. Đại hội đồng cổ đông nhất trí danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 gồm các Ông, Bà sau:

a, Hội đồng quản trị:

1. Ông: Phan Trí Nghĩa;
2. Ông: Lê Xuân Thọ;
3. Ông: Phan Văn Toàn;
4. Ông: Nguyễn Hữu Long;
5. Bà: Phạm Thị Nguyệt Minh;

b, Ban kiểm soát:

1. Ông Trần Ngọc Sâm;
2. Ông Đinh Xuân Cường;
3. Bà Nguyễn Thị Minh Trang;

Các thành viên ban kiểm soát họp và thống nhất cử Ông Trần Ngọc Sâm làm Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

9.4: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Căn cứ điều lệ Công ty và kết quả trúng cử. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí bầu Ông Phan Trí Nghĩa làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Điều 10. Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh thông qua tại cuộc họp ngày 10/04/2018. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai Nghị quyết theo Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

TM. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Trí Nghĩa